

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Bích Tr và anh Lê Trung S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích Tr;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ *Người bị kiện:* Anh Lê Trung S, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bích Tr và anh Lê Trung S đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Phương V, sinh ngày 17/01/2008. Chị Tr và anh S thỏa thuận:

+ Chị Nguyễn Thị Bích Tr được quyền nuôi con Lê Nguyễn Phương V, sau khi ly hôn (hiện chị Tr đang nuôi cháu V).

+ Chị Nguyễn Thị Bích Tr tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét.

+ Chị Nguyễn Thị Bích Tr và các thành viên trong gia đình của chị Tr không được cản trở anh Lê Trung S đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Chị Tr và anh S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND TT. T, huyện T, Long An;
- (Giấy CN kết hôn số 03; quyền 01/2008, ngày 12 tháng 02 năm 2008;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Minh Phong